

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Cung cấp bông băng gòn gạc với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, Địa chỉ: số 60 đường Ung văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

STT	Họ và tên	Chức Vụ	Số Điện Thoại	Địa chỉ email gửi báo giá
1	Nguyễn Quang Trình	Trưởng Phòng VTTBYT	0918.665.503	phongvttbyt.bvdkg@ gmail.com
2	Ngô Thị Kiều Dung	Phó Phòng VTTBYT	0984.333.140	
3	Nguyễn Hữu Lộc		0916.379.911	

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: số 60 đường Ung văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

- Nhận qua email: phongvttbyt.bvdkg@gmail.com. Báo giá gửi qua mail được chấp nhận phải có người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 20 tháng 11 năm 2023 đến trước 17h ngày 30 tháng 11 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Nhà cung cấp phải chào giá cho toàn bộ các sản phẩm theo danh mục sau:

STT	Mã chào giá	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	SP1	Gói gạc đắp phòng	- Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút Dạng màng mỏng, thoáng khí, sợi gạc mềm mại, không có hóa chất tẩy trắng, trắng mịn, tốc độ thấm hút $\leq 8s$ tiết trùng. - Kích thước: Gạc 50x50cm: 2 miếng - Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	9000	Gói
2	SP2	Gói gạc mở nội soi	- Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút Dạng màng mỏng, thoáng khí, sợi gạc mềm mại, không có hóa chất tẩy trắng, trắng mịn, tốc độ thấm hút $\leq 8s$. - Kích thước: Gạc 2x30cmx6 lớp, cân quang, tiết trùng, 5 miếng/gói - Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	3000	Gói
3	SP3	Gòn chèn FAV chạy thận nhân tạo	-Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100% trắng mịn, tốc độ thấm hút $\leq 8s$. -Kích thước: Gòn xe chặt, cuộn tròn dài 2,5cm, đường kính 2cm, 10 viên/gói Trọng lượng : 20 gr/gói, tiết trùng EO gas. -Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	6000	Gói
4	SP4	Gạc lót gòn: 20 cmx10cmx2 miếng	- Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, Bông: 100% bông xơ tự nhiên trắng mịn, tốc độ thấm hút $\leq 8s$. - Kích thước: Gạc lót gòn 20x10cmx 2 miếng/gói tiết trùng Trọng lượng gòn - gạc: 9,4gr + 2,4gr =11,8gr, - Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	20.000	Gói
5	SP5	Gòn miếng : 4,5cmx5,5cmx10 miếng + Gạc lót gòn 6,5cmx4,5cmx 10 miếng	- Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, Bông: 100% bông xơ tự nhiên trắng mịn, tốc độ thấm hút $\leq 8s$, tiết trùng. Kích thước: Gòn miếng : 4,5cmx5,5cmx10 miếng + Gạc lót gòn 6,5cmx4,5cmx 10 miếng/gói Trọng lượng gòn- gạc: 10gr + 5gr =15gr, - Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	8000	Gói
6	SP6	Gòn miếng lớn : 8cmx7cmx20 miếng	- Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100% trắng mịn, tốc độ thấm hút $\leq 8s$. Gòn miếng lớn : 8cmx7cmx20 miếng/gói tiết trùng Trọng lượng gòn : 32gr ; -Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	9000	Gói
7	SP7	Gòn tiêm thuốc : 30 viên / gói	.Nguyên liệu:Bông xơ tự nhiên 100% trắng mịn, tốc độ thấm hút $\leq 8s$.Trọng lượng : 20gr/ gói, 30 viên / gói, tiết trùng. -Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	50.000	Gói

STT	Mã chào giá	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
8	SP8	Gòn miếng nhỏ : 5cmx3 cmx 20 miếng	' Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100% trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s . Quy cách: Gòn miếng nhỏ : 5cmx3 cmx 20 miếng/gói Trọng lượng : 20gr/gói, tiệt trùng -Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	4.000	Gói
9	SP9	Gòn viên lớn : 7 viên / gói	- Bông xơ tự nhiên 100% cotton trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s. - Trọng lượng gòn: 8,4 gr - Tiêu chuẩn:ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	600	Gói
10	SP10	Gạc lót gòn: 20 cmx10cmx1 miếng + 10 viên gòn	-Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, Bông: 100% bông xơ tự nhiên trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s. - Kích thước: Gạc lót gòn 20x10cmx1 miếng + 10 viên gòn)/gói tiệt trùng - Trọng lượng gòn - gạc: 7,8gr + 1,2gr = 9gr -Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	100.000	Gói
11	SP11	Gạc tiểu phẫu : 09cmx11cmx 5 miếng	'- Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút Dạng màng mỏng, thoáng khí, sợi gạc mềm mại, không có hóa chất tẩy trắng, trắng mịn ,tốc độ thấm hút ≤8s. Kích thước: Gạc 09cm x 11cm x 5 miếng/gói, mỗi miếng có 12 lớp gạc, rìa tấm gạc được xếp vào trong - Trọng lượng : 20 gr/gói, tiệt trùng. -Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	1.000	Gói
12	SP12	Gòn miếng lớn : 8cmx 8cmx 30 miếng + Gạc lót gòn : 8cmx9cm x 1 miếng	'- Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, Bông: 100% bông xơ tự nhiên trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s tiệt trùng. Gòn miếng lớn : 8cmx 8cmx 30 miếng + Gạc lót gòn : 8cmx9cm x 1 miếng/gói Trọng lượng gòn- gạc: 42gr + 0,6gr =42,6gr, -Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	1.000	Gói
13	SP13	Bông mỡ (không thấm nước)	- Nguyên liệu: 100% bông xơ thiên nhiên, Không thấm nước, màu trắng ngà của bông xơ tự nhiên, có dạng dài được quấn thành khối hình trụ, - Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	50	Kg
14	SP14	Gạc phẫu thuật ổ bụng	'- Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút Dạng màng mỏng, thoáng khí, sợi gạc mềm mại, không có hóa chất tẩy trắng, trắng mịn ,tốc độ thấm hút ≤8s. . Quy cách: Gạc 30x40cmx6 lớp cản quang, tiệt trùng ,5 miếng/gói -Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016(hoặc tương đương)	100.000	Miếng

2. Các tài liệu đính kèm báo giá gồm: Catalog/tài liệu khác (nếu có), tài liệu chứng minh hàng hoá đã được kê khai giá theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP (tờ thông tin kê khai giá TTBYT). Quyết định trúng thầu, hợp đồng tương tự trong thời gian trước đó gần nhất tối đa không quá 120 ngày (nếu có)

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Lầu 1, Phòng vật tư thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang. Địa chỉ: số 60, Ung văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 72 giờ kể từ lúc nhận được đơn dự trù của Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong vòng 90 ngày từ khi nhận được hoá đơn và đầy đủ chứng từ kèm theo.

6. Các thông tin khác: Báo giá theo mẫu của thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/06/2023 của Bộ Y tế (Theo mẫu báo giá đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTTBYT, VT.



Nguyễn Duy Tân

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm. kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.